

Nguyễn Đức Anh, CFA

Chuyên viên phân tích

Anh2.NguyenDuc@mbs.com.vn**Hoàng Công Tuấn**

Trưởng bộ phận kinh tế

Tuan.hoangcong@mbs.com.vn

NHNN vẫn tiếp tục hút ròng thêm 61 nghìn tỷ khỏi hệ thống qua kênh tín phiếu trong nửa đầu tháng 2. Lãi suất liên ngân hàng dẫn hạ nhiệt sau khi tăng mạnh nửa cuối tháng 1. Tỷ giá USD/VND trung tâm và liên ngân hàng tăng nhẹ nhưng tỷ giá trên thị trường tự do lại đi ngang. Đường cong lợi suất đang có xu hướng phẳng dần khi lợi suất TPCP thứ cấp hồi phục ở các kỳ hạn ngắn nhưng lại giảm ở các kỳ hạn dài. Khối ngoại quay đầu bán ròng 1.334 tỷ đồng TPCP sau khi mua ròng 733 tỷ đồng trong tháng 1.

Thị Trường Tiền Tệ

Thanh khoản dồi dào sau Tết khiến NHNN thực hiện hút ròng 61 nghìn tỷ đồng qua kênh tín phiếu kỳ hạn 91 ngày. Đồng thời, lãi suất liên ngân hàng cũng giảm sau khi tăng khá mạnh nửa cuối tháng 1.

Thanh khoản trong hệ thống ngân hàng vẫn còn dồi dào do sau Tết Nguyên đán người dân có xu hướng gửi tiết kiệm số tiền dư thừa. Vì vậy, trong nửa đầu tháng 2, NHNN đã hút ròng tới 61 nghìn tỷ đồng qua kênh tín phiếu với kỳ hạn 91 ngày, lãi suất 2,65%/năm. Tính từ đầu năm, NHNN đã hút ròng 86 nghìn tỷ đồng ra khỏi hệ thống.

Tuy NHNN tiếp tục phát hành tín phiếu, thanh khoản dồi dào giúp nhu cầu vay lẫn nhau của các ngân hàng được giảm thiểu, kéo lãi suất liên ngân hàng qua đêm giảm 1 điểm phần trăm từ cuối tháng 1, còn 1,9%/năm. Lãi suất các kỳ hạn từ 1 tuần - 1 tháng cũng giảm khoảng 56-96 điểm cơ bản trong kỳ.

Tỷ giá USD/VND trung tâm tăng vượt mốc 23.200 đồng/USD. Tuy nhiên tỷ giá trên thị trường tự do lại đi ngang.

Diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 khiến nhà đầu tư khắp châu Á tìm đến nơi trú ẩn an toàn tại đồng USD, khiến nhiều đồng tiền trong khu vực bị mất giá. Tuy nhiên, nỗ lực của NHNN giúp tỷ giá USD/VND giữ ở mức ổn định so với các đồng tiền khác trong khu vực, tỷ giá trung tâm tăng 19 đồng từ 23.196 đồng/USD cuối tháng 1 lên mức 23.215 đồng/USD. Tỷ giá liên ngân hàng cũng tăng từ 23.224 đồng/USD lên mức 23.244 đồng/USD. Trái lại, tỷ giá trên thị trường tự do lại giữ nguyên quanh mốc 23.210 đồng/USD, hiện đã thấp hơn tỷ giá trung tâm.

Thuật ngữ viết tắt:

TPCP: Trái phiếu chính phủ

NSNN: Ngân sách nhà nước

NHNN: Ngân hàng nhà nước

NHTM: Ngân hàng thương mại

KBNN: Kho bạc nhà nước

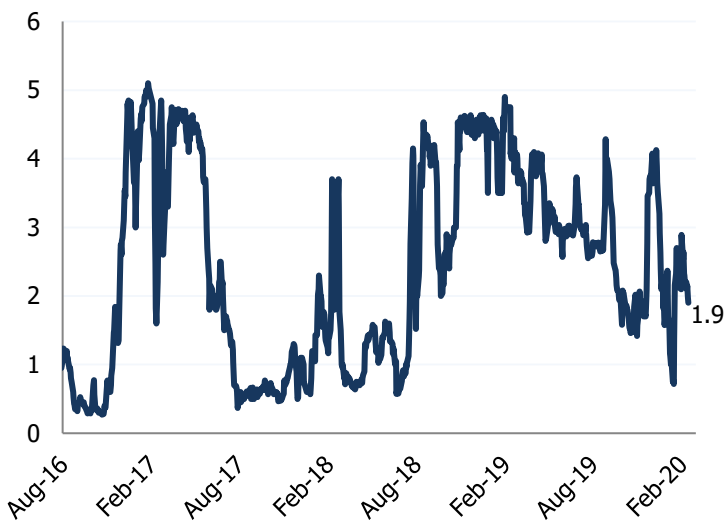
GTGD: Giá trị giao dịch

NĐTNN: Nhà đầu tư nước ngoài

TCTD: Tổ chức tín dụng

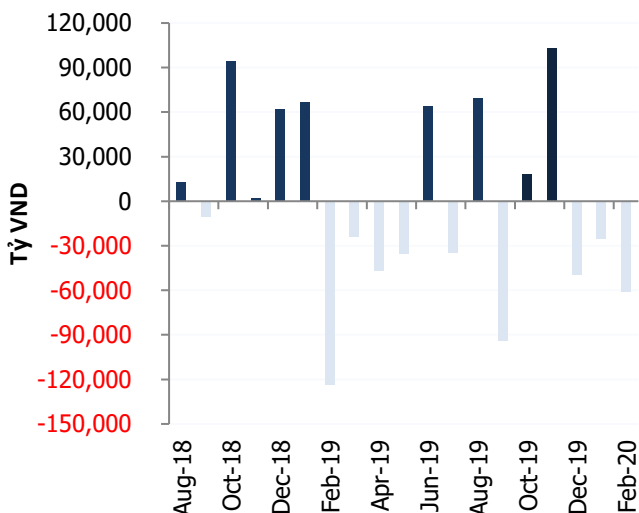
LSTC: Lãi suất tham chiếu

Hình 1. Lãi suất qua đêm liên ngân hàng (%)



Nguồn: Bloomberg.

Hình 2. Thanh khoản thị trường mở (Bơm Ròng)



Nguồn: NHNN.

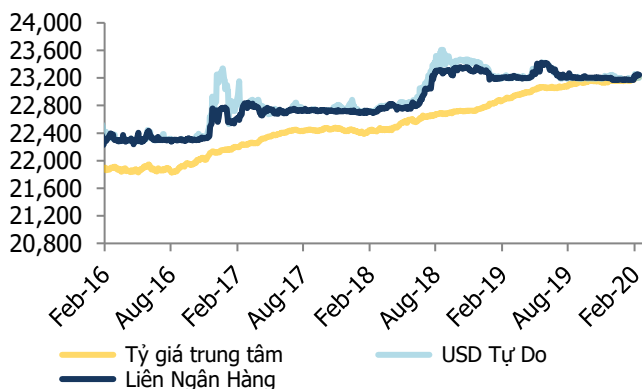
Hình 3. Lãi suất liên ngân hàng

	Qua đêm	1 Tuần	2 Tuần	1 Tháng
29/11	3,77	3,83	4,02	4,15
31/12	1,68	2,64	3,09	3,79
31/01	2,89	3,18	3,27	3,4
14/02	1,9	2,22	2,38	2,84

(%)

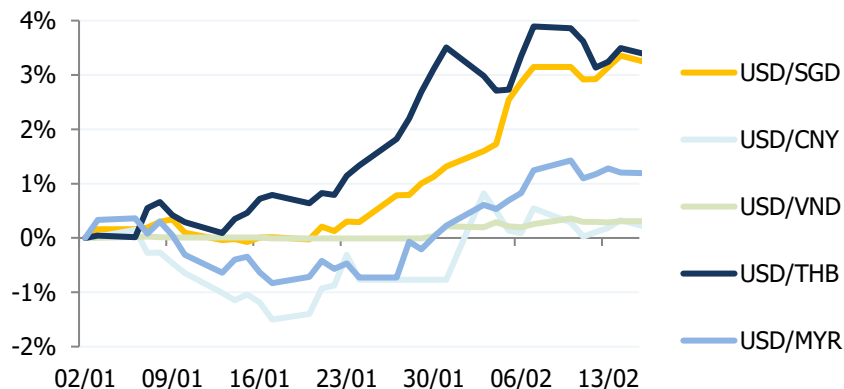
Nguồn: Bloomberg.

Hình 4. Tỷ giá USD/VND



Nguồn: NHNN, Bloomberg, MBS.

Hình 5. Tỷ giá một số đồng tiền trong khu vực tính từ đầu năm 2020



Nguồn: Bloomberg

Thị Trường Trái Phiếu Chính Phủ

Thị trường sơ cấp

Nửa đầu tháng 2, 7.500 tỷ đồng TPCP được chào bán nhưng chỉ có 4.303 tỷ đồng, tương đương 57% được huy động thành công, chủ yếu ở kỳ hạn 30N. Lợi suất trái phiếu phát hành hồi phục nhẹ ở kỳ hạn 10-15N nhưng vẫn tiếp tục giảm ở kỳ hạn 30N.

Trong 2 ngày đấu thầu trái phiếu KBNNN, có 4.303 tỷ đồng trái phiếu ở 3 kỳ hạn được phát hành thành công trên tổng số 7.500 tỷ đồng được chào thầu, tương đương 57%. Lần này, KBNN tập trung phát hành trái phiếu kỳ hạn dài hơn khi đã chào thầu 4.500 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 20-30N và huy động được 2.603 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 30N; trong khi chỉ có 1.700 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 10-15N được phát hành thành công. KBNN đang tận dụng hoàn cảnh lợi suất TPCP thấp rất tốt để phát hành kỳ hạn dài hơn, kéo giãn được thời hạn trả nợ.

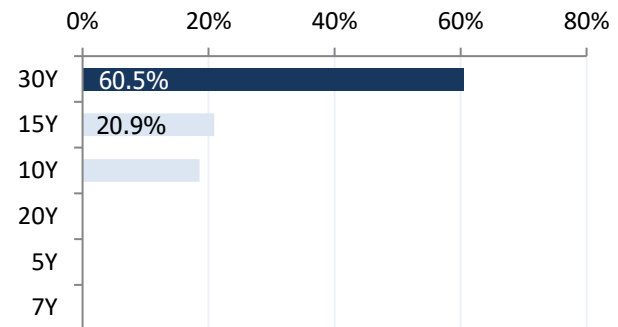
Lợi suất TPCP trúng thầu tăng nhẹ ở kỳ hạn 10-15N nhưng lại giảm ở kỳ hạn 30N. Cụ thể, lợi suất trúng thầu kỳ hạn 10N và 15N trong kỳ lần lượt là 2,91%/năm và 3,03%/năm, tăng nhẹ 3-6 điểm cơ bản so với cuối tháng 1. Trong khi đó, lợi suất kỳ hạn 30N giảm 8 điểm cơ bản từ mức trong tháng 1, về còn 3,72%/năm. Trong môi trường kinh tế vĩ mô còn nhiều rủi ro, nhà đầu tư sẽ vẫn tìm đến TPCP, giữ lợi suất ở mức thấp trong thời gian tới.

Hình 6. Kết quả đấu thầu TPCP T2/2020

Kỳ hạn	Giá trị chào bán	Giá trị trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu	Lợi suất
5N	1.000	0	0%	
7N	0	0		
10N	1.000	800	80%	2,91%
15N	1.000	900	90%	3,03%
20N	1.500	0	0%	
30N	3.000	2.603	87%	3,7-3,72%
Tổng	7.500	4.303	57%	Đơn vị: tỷ đồng

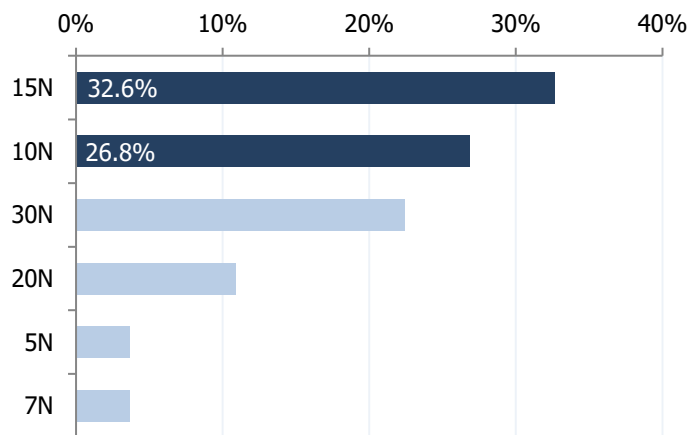
Nguồn: HNX.

Hình 7. Tỷ trọng TPCP phát hành T2/2020



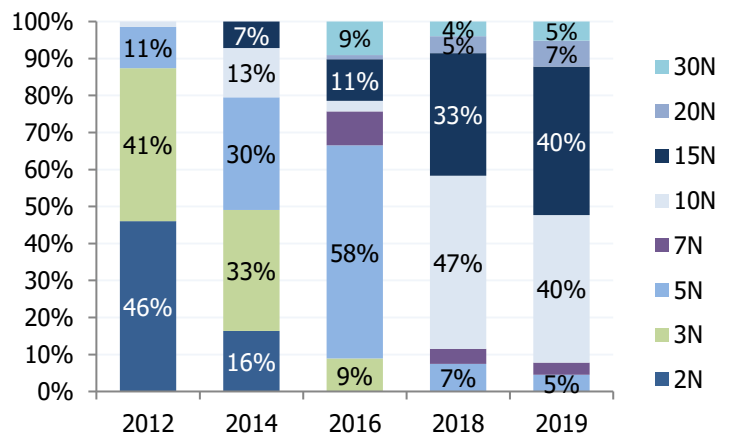
Nguồn: HNX.

Hình 8. Tỷ trọng TPCP trúng thầu từ đầu năm 2020



Nguồn: HNX.

Hình 9. Tỷ trọng TPCP trúng thầu qua các năm



Nguồn: HNX.

Hình 10. Tình hình phát hành TPCP năm 2020

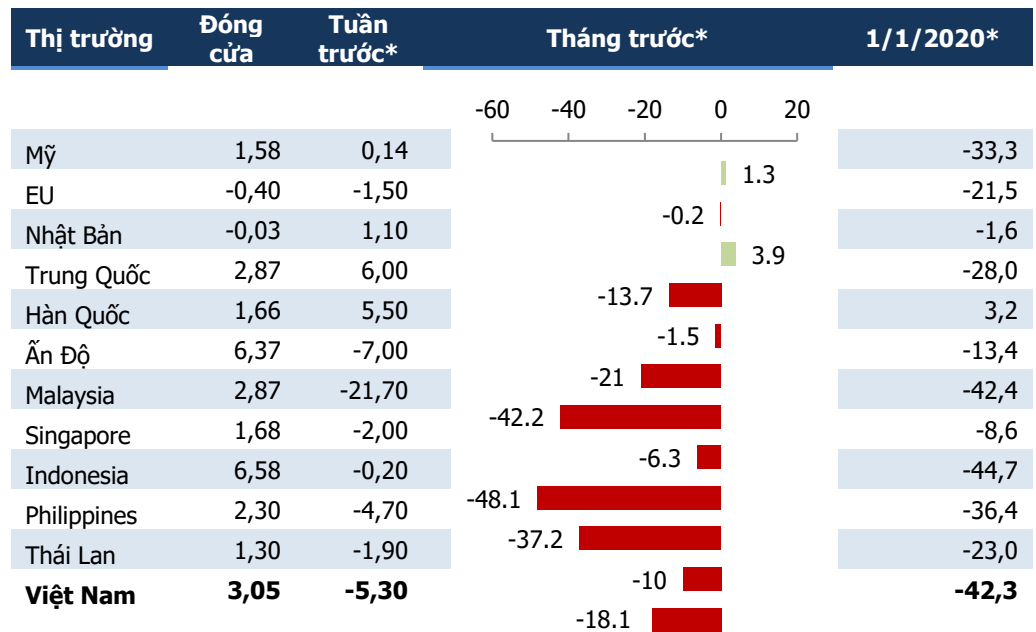
Kỳ hạn	Kế hoạch KBNN Q1	KBNN phát hành Q1	% Kế hoạch KBNN Q1
5 Năm	5.000-6.000	500	8%-10%
7 Năm	4.000-5.000	500	10%-13%
10 Năm	14.000-17.000	3.713	22%-27%
15 Năm	15.000-18.000	4.513	25%-30%
20 Năm	7.000-8.000	1.500	19%-21%
30 Năm	5.000-6.000	3.103	52%-62%
Tổng	50.000-60.000	13.829	23%-28%

Nguồn: KBNN, HNX

Hình 11. Lợi suất TPCP 10N tại một số quốc gia

Tính đến ngày 15/02/2020

*Số điểm cơ bản thay đổi so với hiện tại



Nguồn: Bloomberg.

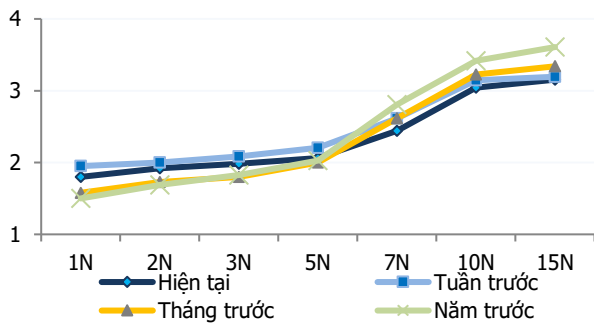
Thị trường thứ cấp

Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tiếp tục hồi phục ở các kỳ hạn ngắn nhưng lại giảm ở các kỳ hạn dài. Thị trường TPCP thứ cấp có thanh khoản tốt khi giá trị giao dịch bình quân ngày trong nửa đầu tháng 2 đạt mức gần 9.500 tỷ đồng/ngày. Khối ngoại quay đầu bán ròng 1.334 tỷ đồng TPCP.

Độ dốc của đường cong lợi suất đang có xu hướng phẳng dần khi lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp có sự hồi phục nhẹ ở các kỳ hạn ngắn 1-5N nhưng lại giảm ở các kỳ hạn dài hơn 10-15N. Lợi suất TPCP kỳ hạn 5N tăng 6 điểm cơ bản lên mức 2,06%/năm. Lợi suất TPCP kỳ hạn 10N đạt 3,05%/năm, giảm 18 điểm cơ bản từ cuối tháng 1.

Thị trường TPCP thứ cấp vẫn hoạt động sôi nổi ở cả giao dịch thông thường và giao dịch repo. Khối lượng giao dịch thông thường chiếm 57% tổng GTGD, tương đương mức 54 nghìn tỷ đồng. Bình quân giao dịch 5,4 nghìn tỷ đồng/ngày, giảm nhẹ 6% so với bình quân tháng 1. Giao dịch repo chiếm 43% thanh khoản thị trường, đạt 40,9 nghìn tỷ đồng, giá trị giao dịch bình quân ngày đạt 4,1 nghìn tỷ đồng/ngày, tăng 11% so với bình quân tháng 1. Khối ngoại sau tháng 1 mua ròng đã quay đầu bán ròng tới 1.334 tỷ đồng TPCP. Tính từ đầu năm, NĐTNN đã bán ròng 600 tỷ đồng TPCP.

Hình 12. Lợi suất TPCP (%)



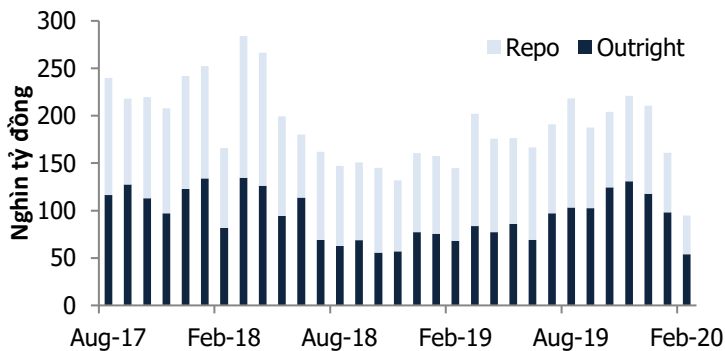
Nguồn: Bloomberg.

Hình 13. Chênh lệch lợi suất TPCP VN 2N và 10N (bps)



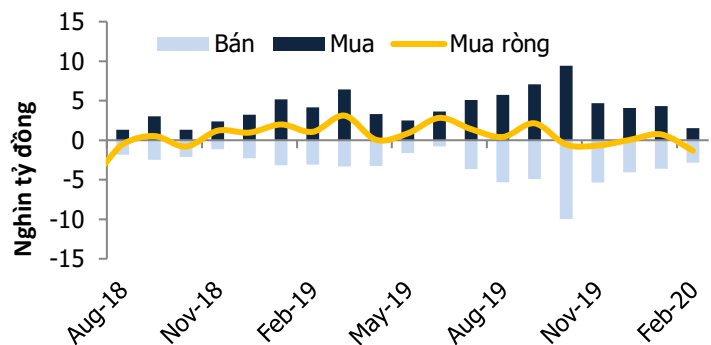
Nguồn: Bloomberg.

Hình 14. GTGD Outright và Repo trên thị trường thứ cấp



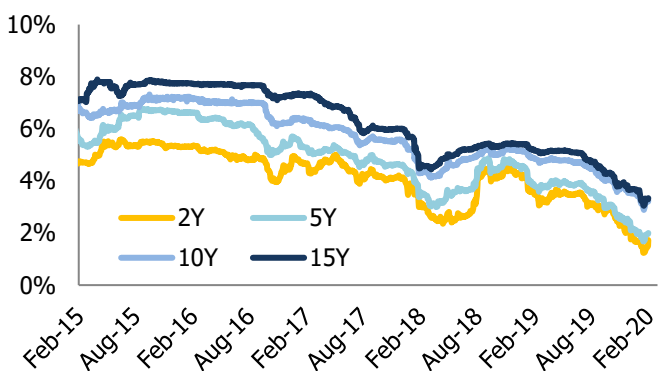
Nguồn: HNX.

Hình 15. Giao dịch khối ngoại trên thị trường thứ cấp



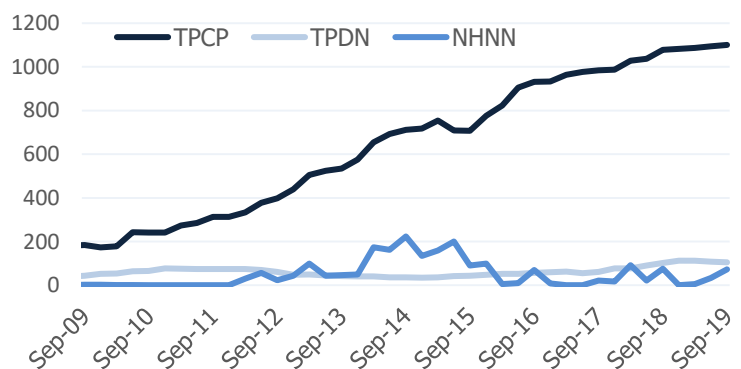
Nguồn: HNX.

Hình 16. Đường cong lợi suất TPCP - TT thứ cấp



Nguồn: Bloomberg.

Hình 17. Dự nợ thị trường trái phiếu Việt Nam (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: ADB.

Thị Trường Trái Phiếu Doanh Nghiệp

Một số TPDN được phát hành trong thời gian gần đây: Thaco huy động thành công 2.000 tỷ đồng kỳ hạn 5 năm, trả lãi 6 tháng/lần, lãi suất 2 kỳ đầu 9,8%/năm, các kỳ sau thả nổi ở mức LSTC + 3,2%/năm; BĐS Wonderland phát hành 500 tỷ đồng kỳ hạn 2 năm, trả lãi hàng quý, 4 kỳ đầu 11%/năm, các kỳ sau thả nổi ở mức LSTC + 4,1%/năm; Vịnh Thiên Đường phát hành 166 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 1 năm, trả lãi cố định 1 tháng/lần với lãi suất 11%/năm; Sovico phát hành 1.400 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 3 năm, trả lãi 6 tháng/lần, lãi suất cố định 11%/năm.

Hình 18. Một số doanh nghiệp phát hành trái phiếu trong thời gian gần đây

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
Ngân Hàng							
ACB	27/12/2019- 07/01/2020	10 Năm	230	8,5%	Cố định	12 tháng/lần	
Bắc Á Bank	24-30/12/2019	2-5N	1.450	6,6-7,2%	Cố định	12 tháng/lần	Kỳ hạn 2 năm: 450 tỷ đồng; Kỳ hạn 3 năm: 500 tỷ đồng; Kỳ hạn 5 năm: 500 tỷ đồng
MSB	25/12/2019	3 Năm	400	7,0%	Cố định	12 tháng/lần	
TPB	26/12/2019- 16/01/2020	7-10N	374,3	9,5-9,6%	Kỳ đầu: 9,5-9,6%. Kỳ sau: LSTC + 2,6-2,7%	12 tháng/lần	Kỳ hạn 7 năm: 340,3 tỷ đồng; Kỳ hạn 10 năm: 34 tỷ đồng
Seabank	24/12/2019	10 Năm	250	9,8%	Kỳ đầu: 9,8%. Kỳ sau: LSTC + 3%	12 tháng/lần	
HDB	27/12/2019	5 Năm	1,5	8,5%	Cố định	12 tháng/lần	
BDS, XD, Hạ Tầng							
BDS Wonderland	07/02/2020	2 Năm	500	11,0%	4 kỳ đầu: 11%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4,1%	3 tháng/lần	
BCG Land	21/01/2020	5 Năm	350	11,0%	Kỳ đầu: 11%. Kỳ sau: LSTC + 4%	12 tháng/lần	
Vịnh Thiên Đường	06/02/2020	1 Năm	166	11,0%	Cố định	1 tháng/lần	
Kinh doanh & Đầu tư Bình Dương	22/01/2020	2 Năm	150	11,0%	4 kỳ đầu: 11%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4%	3 tháng/lần	
Hưng Phú	13/12/2019- 03/01/2020	4 Năm	400	12,0%	Cố định	12 tháng/lần	
BDS Hà An	23/10/2019- 20/01/2020	18-36 tháng	2.448	11,5%	Kỳ đầu: 11,5%. Kỳ sau: LSTC + 4,15%	3 tháng/lần	
Phú Thượng	14-17/01/2020	1 Năm	700	11,5%	Cố định	3 tháng/lần	
Du lịch Cù Lao Chàm	10/01/2020	3 Năm	125	10,0%	Kỳ đầu: 10%. Kỳ sau: LSTC + 3%	3 tháng/lần	
APEC Land Huế	15/01/2020	2 Năm	18,4	12,0%	Cố định	24 tháng/lần	
Địa ốc Phú Long	31/12/2019	3 Năm	100	11,0%	Cố định	12 tháng/lần	
City Garden	03/01/2020	18-30 Tháng	1.598	11,5%	Kỳ đầu: 11,5%. Kỳ sau: LSTC + 4,35%	3 tháng/lần	
CII	02/01/2020	2 Năm	250	11,0%	Kỳ đầu: 11%. Kỳ sau: LSTC + 3,85%	3-6 tháng/lần	LSTC điều chỉnh 3 tháng/lần
Địa Ốc Xanh	31/12/2019	1 Năm	3.450	10,0%	Kỳ đầu: 10%. Kỳ sau: LSTC + 2,55%	3 tháng/lần	
BDS An Khang	31/12/2019	1 Năm	450	11,5%	Kỳ đầu: 11,5%. Kỳ sau: LSTC + 4,15%	6 tháng/lần	LSTC điều chỉnh 3 tháng/lần
Vietracimex	06/01/2019	5 Năm	250	10,0%	4 kỳ đầu: 10%/năm. Kỳ sau: Thả nổi	3 tháng/lần	
SCR	22/11-13/12/2019	3 Năm	80	11,5%	Kỳ đầu: 11,5%. Kỳ sau: LSTC + 4,15-4,35%	3 tháng/lần	

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
Golf Thiên Đường	02/01/2020	10 Năm	2.681	11,5%	Kỳ đầu: 11,5%. Kỳ sau: LSTC + 3%	12 tháng/lần	
Cáp treo Fansipan	24/12/2019	9 Năm	1.244	10,0%	4 kỳ đầu: 10%/năm. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	3 tháng/lần	
BĐS Khu Đông	24/12/2019	36-42 Tháng	642	10,35-10,4%	4 kỳ đầu: 10,4%/năm. Kỳ sau: LSTC + 3%	6 tháng/lần	
TNR Holdings	03/10/2019- 25/01/2020	3 Năm	2.880,9	10,9%	Cố định	12 tháng/lần	
BĐS Thái Bình	26/12/2019	4 Năm	500	12,5%	Kỳ đầu: 12,5%. Kỳ sau: LSTC + 5%	3 tháng/lần	
DPG	27/12/2019	2 Năm	30,9	11,50%	Cố định	6 tháng/lần	
Hải Dương Giang Biên	28/12/2019	1-3N	3.600	8,423-10,38%	Kỳ đầu: 8,423-10,38%. Kỳ sau: LSTC + 0,923-2,35%	3-9 tháng/lần	LSTC điều chỉnh 1-3 tháng/lần
Đầu tư phát triển Gia Cư	27/12/2019	2 Năm	700	13,33%	Cố định	6 tháng/lần	
Chứng khoán							
MBS	11/12/2019	3 Năm	240	8,51%	Kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,7%	12 tháng/lần	
ABS	1/10-31/12/2019	1 Năm	4,42	9,50%	Cố định	12 tháng/lần	
VDSC	1/10-28/12/2019	1 Năm	298,49	9-9,5%	Cố định	12 tháng/lần	
Khác							
Cáp treo Bà Nà	31/01/2020	8 Năm	100	9,80%	4 kỳ đầu: 9,8%. Kỳ sau: LSTC + 2,9%	3 tháng/lần	
Con Cưng	17/01/2020	1 Năm	41	8%	Cố định	12 tháng/lần	
PTB	16/01/2020	5 Năm	46	9%	4 kỳ đầu: 9%. Kỳ sau: LSTC + 2,7%	3 tháng/lần	
Thaco	18/01/2020	5 Năm	2.000	9,80%	2 kỳ đầu: 9,8%. Kỳ sau: LSTC + 3,2%	6 tháng/lần	
DBC	20/01/2020	3 Năm	300	10,10%	Kỳ đầu: 10,1%. Kỳ sau: LSTC + 3,3%	3 tháng/lần	
Vinfast	18/12/2019- 17/01/2020	3 Năm	5.605	10,00%	4 kỳ đầu: 10%. Kỳ sau: LSTC + 4%	3 tháng/lần	Vingroup bảo lãnh thanh toán, TPCH có quyền mua lại
GEX	31/12/2019	10 Năm	1.150	6,95%	Cố định	6 tháng/lần	
Sovico	13/01-11/02/2020	3 Năm	1.700	11%	Cố định	6 tháng/lần	TCPH được quyền mua lại sau 12 tháng
Nước Thủ Đức	03/01/2020	3 Năm	70	8,50%	Cố định	3 tháng/lần	
Năng lượng Bắc Phương	30/12/2019	14 Năm	364,8	9,80%	4 kỳ đầu: 9,8%. Kỳ sau: LSTC + 3,3%	3 tháng/lần	
Năng lượng Hòa Thắng	31/12/2019	14 Năm	220	10,00%	4 kỳ đầu: 10%. Kỳ sau: LSTC + 3,3%	3 tháng/lần	
Vật tư Nông sản	31/12/2019	16 Tháng	100	10,50%	Kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,7%	6 tháng/lần	
VSH	08/11-27/12/2019	7 Năm	200	10,50%	4 kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,6%	3 tháng/lần	
Nhựa Tân Phú	31/12/2019	3 Năm	60	10,30%	Kỳ đầu: 10,3%. Kỳ sau: LSTC + 3,3%	6 tháng/lần	
XNK Thanh Lễ	27/12/2019	4 Năm	200	11,00%	Kỳ đầu: 11%. Kỳ sau: LSTC + 3,8%	6 tháng/lần	
An Phát Holdings	26/12/2019	30 Tháng	190	8,00%	Cố định	30 tháng/lần	
Năng lượng Hồng Phong 1	24/12/2019	2-15 Năm	2.150	6,4-7,5%	Cố định	6 tháng/lần	

Nguồn: HNX, MBS.

SẢN PHẨM

Sản phẩm này được phát hành một tháng hai lần, tập trung vào các vấn đề của thị trường trái phiếu Việt Nam. Trong báo cáo này, chúng tôi gắn kết các thông tin kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của thị trường tiền tệ với thị trường trái phiếu. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC). MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.